SAO Y; SỞ NGOẠI VỤ; 20-02-2024; 15:11:39 +07:00

FULBRIGHT
CHƯƠNG TRÌNH FULBRIGHT TẠI VIỆT NAM
Phòng Văn hoá Thông tin
Đại sứ quán Mỹ tại Hà Nội
Toà nhà Vườn Hồng
170 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội
Tel: (024) 3850 5000 Fax: (024) 3850 5120

SỞ NGOẠI VỤ TP.HẢI PHÒNG
ĐẾN Số: 1071
Ngày: 20/2/2024
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Hà Nội, ngày 5 tháng 2 năm 2024

Kính gửi: **Sở Ngoại vụ Thành phố Hải Phòng**

Chương trình Fulbright tại Việt Nam – Đại sứ quán hợp chúng quốc Hoa Kỳ tại Hà Nội xin gửi tới Quý cơ quan lời chào trân trọng.

Được điều hành thông qua Phòng Thông tin Văn hóa, Đại sứ quán hợp chúng quốc Hoa Kỳ tại Hà Nội, Chương trình Fulbright tại Việt Nam hợp tác với các tổ chức giáo dục và chính phủ của Hoa Kỳ và Việt Nam nhằm mở ra các cơ hội học tập, nghiên cứu và giảng dạy trong các lĩnh vực thuộc khoa học xã hội và nhân văn, khoa học và công nghệ cho mọi ứng viên đạt tiêu chuẩn thông qua việc cạnh tranh tự do dựa trên thành tích chuyên môn và nghề nghiệp, không tính tới các yếu tố như tầng lớp, giới, tôn giáo, quan hệ.

Chương trình Fulbright tại Việt Nam bao gồm hơn 18 chương trình trong đó có **Chương trình Chuyên gia Fulbright.** Chương trình này đưa các chuyên gia Hoa Kỳ đến làm việc tại các trường cao đẳng, đại học, viện nghiên cứu, các cơ quan Bộ, ngành, các tổ chức chính phủ, phi chính phủ và các tổ chức think tanks của Việt Nam từ hai (2) đến sáu (6) tuần về các lĩnh vực khác nhau theo yêu cầu của đơn vị tiếp nhận.

Đặc biệt, trong năm 2024, để đáp ứng những ưu tiên mới được đặt ra trong sự kiện lịch sử nâng cấp quan hệ ngoại giao song phương lên Đối tác Chiến lược Toàn diện vào tháng 9 năm 2023, Chương trình Fulbright có triển khai Chương trình Chuyên gia Fulbright chuyên về lĩnh vực STEM để hỗ trợ việc đào tạo và phát triển lực lượng lao động công nghệ cao và tăng cường vai trò của Việt Nam trong chuỗi cung ứng bán dẫn toàn cầu, đặc biệt là trong lĩnh vực thiết kế, lắp ráp, kiểm tra và đóng gói.

Qua thư này, chúng tôi xin trân trọng giới thiệu đến Quý cơ quan nội dung chi tiết về Chương trình này để Quý cơ quan nộp hồ sơ nếu có nhu cầu và giúp chúng tôi chuyển tiếp thông tin đến các đơn vị liên quan. Hạn nộp hồ sơ cho chương trình này là ngày 15 tháng 3 năm 2024.

Mọi câu hỏi liên quan đến Chương trình này, Quý cơ quan vui lòng liên hệ cô Vũ Thị Dịu, Điều phối Chương trình Fulbright, tại số điện thoại: (024) 3850 5000 (máy lẻ 6033) hoặc email vudt@state.gov.

Trân trọng,

Vũ Quỳnh Nga
Giám đốc

FULBRIGHT

CHƯƠNG TRÌNH CHUYÊN GIA FULBRIGHT 2024
LĨNH VỰC STEM

GIỚI THIỆU

Để đáp ứng những ưu tiên mới được đặt ra trong sự kiện lịch sử nâng cấp quan hệ ngoại giao song phương lên Đối tác Chiến lược Toàn diện vào tháng 9 năm 2023, Chương trình Fulbright Việt Nam thuộc Phái đoàn Ngoại giao Hoa Kỳ trân trọng giới thiệu Chương trình Chuyên gia Fulbright năm 2024 về lĩnh vực STEM. Chúng tôi khuyến khích trường và các cơ quan nộp hồ sơ mời chuyên gia Hoa Kỳ đến hợp tác làm việc trong thời gian từ hai (2) đến sáu (6) tuần để hỗ trợ việc đào tạo và phát triển lực lượng lao động công nghệ cao và tăng cường vai trò của Việt Nam trong chuỗi cung ứng bán dẫn toàn cầu, đặc biệt là trong lĩnh vực thiết kế, lắp ráp, kiểm tra và đóng gói.

LĨNH VỰC ĐƯỢC LỰA CHỌN

Những lĩnh vực thuộc Chương trình Chuyên gia Fulbright năm 2024 về STEM bao gồm:

- Giảng dạy Kỹ thuật
- Giảng dạy Toán học
- Giảng dạy Vật lý
- Khoa học Máy tính và Công nghệ Thông tin

Để có thêm thông tin chi tiết về các chuyên ngành thuộc những lĩnh vực trên, vui lòng xem Danh sách Các lĩnh vực được lựa chọn kèm theo.

HOẠT ĐỘNG CỦA CHUYÊN GIA TẠI ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN

Chương trình Chuyên gia Fulbright khuyến khích các đơn vị thiết kế và đề xuất dự án phù hợp với nhu cầu của mình. Tuy nhiên, tất cả các dự án cần tập trung vào giáo dục và đào tạo. Do tính chất ngắn hạn nên các dự án cần có những mục tiêu cụ thể và khả thi trong thời gian chuyên gia đến làm việc. Các chuyên gia Fulbright có thể hỗ trợ các đơn vị trong nhiều các hoạt động khác nhau, trong đó có thể kể đến những hoạt động như:

- Tham gia hoặc chủ trì các buổi hội thảo chuyên đề hoặc tập huấn tại các đơn vị tiếp nhận tại Việt Nam
- Tư vấn các nhà quản lý và các cán bộ đào tạo của Việt Nam trong việc phát triển và nâng cao năng lực cán bộ
- Xây dựng và đánh giá chương trình học thuật hoặc giáo trình và giáo án tại các đơn vị tiếp nhận tại Việt Nam
- Thực hiện các bài giảng bậc đại học và sau đại học
- Tiến hành đánh giá nhu cầu và đánh giá chương trình ở các đơn vị, tổ chức học thuật và giáo dục tại Việt Nam

ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN CHUYÊN GIA STEM

Các đơn vị tiếp nhận Chuyên gia Fulbright STEM bao gồm:

- Các tổ chức Giáo dục sau Đại học (trường cao đẳng, Đại học và Học viện)
- Các cơ quan chính phủ (các bộ, các văn phòng, tòa án, các cơ quan quốc hội)
- Các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức think tank.

HỖ TRỢ DÀNH CHO CHUYÊN GIA

Chương trình Fulbright tài trợ vé máy bay khứ hồi, hạng phổ thông giữa Hoa Kỳ và Việt Nam, bảo hiểm y tế quốc tế và tiền thù lao hàng ngày cho các Chuyên gia Fulbright tham gia.

Đơn vị tiếp nhận sẽ chịu trách nhiệm về thủ tục và chi phí liên quan đến việc xin công văn chấp thuận cấp thị thực vào Việt Nam cho các chuyên gia, cung cấp nơi ở, ăn uống và phương tiện đi lại trong nước bao gồm đi lại hàng ngày tại địa phương và đón/ tiễn sân bay, thông qua các khoản đóng góp bằng tiền hoặc hiện vật cho các chuyên gia trong suốt thời gian của chương trình.

QUY TRÌNH NỘP HỒ SƠ MỜI CHUYÊN GIA FULBRIGHT

Các đơn vị quan tâm sẽ nộp hồ sơ trực tuyến tại: https://worldlearning-community.force.com/FSPHost/

Sau khi hoàn thành hồ sơ trực tuyến, các đơn vị sẽ gửi email đến cho Chương trình Fulbright Việt Nam để thông báo và gửi kèm theo bản kế hoạch làm việc dự kiến.

Sau khi nhận được hồ sơ, Chương trình Fulbright Việt Nam sẽ xem xét và đánh giá hồ sơ. Chỉ những hồ sơ được hoàn thiện đầy đủ mới được xem xét. Do Chương trình Fulbright Việt Nam thường nhận được nhiều hồ sơ hơn số dự án được phê duyệt nên không phải tất cả hồ sơ nộp cho Chương trình đều được phê duyệt. Những hồ sơ được Chương trình Fulbright Việt Nam phê duyệt sẽ được gửi sang Hoa Kỳ để phê duyệt vòng cuối.

Để có các thông tin hướng dẫn về quy trình nộp hồ sơ trực tuyến và các nội dung liên quan, các đơn vị vui lòng liên hệ trực tiếp với Chương trình Fulbright Việt Nam.

THỜI HẠN NỘP HỒ SƠ

Các đơn vị quan tâm nộp hồ sơ cho Chương trình Fulbright Việt Nam trước ngày 15 tháng 3 năm 2024.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Cô Vũ Thị Dịu
Điều phối viên Chương trình Fulbright tại Việt Nam
Phòng Văn hóa Thông tin - Đại sứ quán Mỹ tại Hà Nội
Tòa nhà Vườn Hồng, 170 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội
ĐT: +84-24-3850-5000 (Số máy lẻ: 6033)
Email: vnfulbright@state.gov

FULBRIGHT

2024 FULBRIGHT SPECIALIST PROGRAM ON STEM – ELIGIBLE DISCIPLINES

CHƯƠNG TRÌNH CHUYÊN GIA FULBRIGHT VỀ LĨNH VỰC STEM NĂM 2024 – NHỮNG LĨNH VỰC ĐƯỢC LỰA CHỌN

*****

ENGINEERING EDUCATION *(GIẢNG DẠY KỸ THUẬT)*

- Administration, Professional Development and Organizational Learning *(Quản trị, phát triển nghề nghiệp và việc học có tổ chức)*
- Assessment Techniques and Standards of Engineering Education *(Các kỹ thuật đánh giá và tiêu chuẩn trong giảng dạy Kỹ thuật)*
- Design in Engineering Education and Practice *(Thiết kế bài giảng Kỹ thuật và thực tập)*
- Engineering Education, Other *(Giảng dạy kỹ thuật, Khác)*
- Engineering Education Research Training and/or Evaluation: *(Tập huấn và đánh giá nghiên cứu trong giảng dạy Kỹ thuật)*
    - Advanced Engineering Research Methods *(Các phương pháp nghiên cứu kỹ thuật cao cấp)*
    - Design Research Methods *(Các phương pháp nghiên cứu thiết kế)*
    - Statistical Methods *(Các phương pháp thống kê)*
    - Data Analysis and Interpretation *(Phân tích và xử lý số liệu)*
    - Structural Assessment *(Đánh giá cấu trúc)*
    - Laboratory Methods and Techniques *(Các phương pháp và kỹ thuật trong phòng thí nghiệm)*
- Foundations of Engineering Education *(Cơ sở của giảng dạy Kỹ thuật)*
- Interdisciplinary Learning and Innovative Teaching Methods in Engineering Education *(Việc học liên ngành và phương pháp giảng dạy sáng tạo trong giảng dạy Kỹ thuật)*
- Leadership, Policy and/or Development in Engineering Education *(Định hướng, chính sách và phát triển giảng dạy Kỹ thuật)*
- Social and Global Issues in Engineering Education *(Các vấn đề xã hội và toàn cầu trong giảng dạy Kỹ thuật)*
- Technology in Engineering Education *(Công nghệ trong Giảng dạy Kỹ thuật)*
- Theory, Curriculum and/or Pedagogy in Engineering Education *(Lý thuyết, giáo trình và /hoặc giáo dục sư phạm trong giảng dạy Kỹ thuật)*

MATH EDUCATION *(GIẢNG DẠY TOÁN HỌC)*

- Administration, Professional Development and Organizational Learning *(Quản trị, phát triển nghề nghiệp và học tập có tổ chức)*
- Applications of Math in Contemporary Science and Industry *(Ứng dụng của Toán học trong khoa học và công nghệ hiện đại)*
- Assessment and Standards of Math Education *(Đánh giá và các tiêu chuẩn của giảng dạy Toán học)*
- Foundations of Math Education *(Cơ sở của giảng dạy Toán học)*
- Interdisciplinary Learning and Innovative Teaching Methods in Math Education *(Việc học liên ngành và phương pháp giảng dạy sáng tạo trong giảng dạy Toán học)*
- Leadership, Policy and/or Development in Math Education (*Định hướng, chính sách và phát triển giảng dạy Toán học)*
- Math Education, Other *(Giảng dạy Toán học, Khác)*
- Math Education Research Training and/or Evaluation: *(Tập huấn và đánh giá nghiên cứu trong giảng dạy Toán học)*
    - Data Analysis and Interpretation *((Phân tích và xử lý số liệu)*
    - Laboratory Methods and Techniques *(Các phương pháp và kỹ năng trong phòng thí nghiệm)*
    - Qualitative Research Methods *(Các phương pháp nghiên cứu định lượng)*
    - Scientific Writing *(Viết văn theo phong cách khoa học)*
    - Statistical Methods in Science Education *(Các phương pháp thống kê trong giáo dục khoa học)*
- Technology in Math Education *(Công nghệ trong Giảng dạy Toán học)*
- Theory, Curriculum and/or Pedagogy in Math Education: *(Lý thuyết, giáo trình và /hoặc giáo dục sư phạm trong giảng dạy Toán học)*
    - Elementary Level (*Cấp Tiểu học)*
    - Middle School Level *(Cấp Trung học cơ sở)*
    - Secondary Level *(Cấp Trung học Phổ thông)*
    - College Level *(Cấp Cao đẳng, Đại học)*
    - Multiple Levels *(Nhiều cấp bậc)*

PHYSICS EDUCATION *(GIẢNG DẠY VẬT LÝ)*

- Administration, Professional Development and Organizational Learning *(Quản trị, phát triển nghề nghiệp và học tập có tổ chức)*
- Assessment and Standards of Physics Education *(Đánh giá và các tiêu chuẩn của giảng dạy Vật lý)*
- Applications of Physics in Contemporary Science and Industry *(Ứng dụng của Vậy lý trong khoa học và công nghệ hiện đại)*
- Design of Laboratories and Experiments in Physics Education *(Thiết kế phòng thí nghiệm và các thí nghiệm trong giảng dạy Vật lý)*
- Foundations of Physics Education *(Cơ sở của giảng dạy Vật lý)*
- Interdisciplinary Learning and Innovative Teaching Methods in Education *(Việc học liên ngành và phương pháp giảng dạy sáng tạo trong Giảng dạy)*
- Leadership, Policy and/or Development in Physics Education *(Định hướng, chính sách và phát triển giảng dạy Vật lý)*
- Physics Education, Other *(Giảng dạy Vật lý, Khác)*
- Physics Education Research Training and/or Evaluation in Physics Education *(Tập huấn và đánh giá nghiên cứu trong giảng dạy Vật lý)*
    - Data Analysis and Interpretation *(Phân tích và xử lý số liệu)*
    - Field Research *(Nghiên cứu thực địa)*
    - Laboratory Methods and Techniques *(Các phương pháp và kỹ năng trong phòng thí nghiệm)*
    - Qualitative Research Methods *(Các phương pháp nghiên cứu định lượng)*
    - Scientific Writing *(Viết văn theo phong cách khoa học)*
    - Statistical Methods in Science Education *(Các phương pháp thống kê trong giáo dục khoa học)*
- Technology in Physics Education *(Công nghệ trong Giảng dạy Vật lý)*
- Theory, Curriculum and/or Pedagogy in Physics Education *(Lý thuyết, giáo trình và /hoặc giáo dục sư phạm trong giảng dạy Vật lý)*
    - Elementary Level (*Cấp Tiểu học)*
    - Middle School Level *(Cấp Trung học cơ sở)*
    - Secondary Level *(Cấp Trung học Phổ thông)*
    - College Level *(Cấp Cao đẳng, Đại học)*
    - Multiple Levels *(Nhiều cấp bậc)*

COMPUTER SCIENCE AND INFORMATION TECHNOLOGY
(KHOA HỌC MÁY TÍNH VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN)

- Artificial Intelligence and Robotics *(Trí tuệ nhân tạo và khoa học robot)*
- Bioinformatics *(Tin học sinh học)*
- Cognitive Science *(Khoa học nhận thức)*
- Computational Mathematics *(Toán học máy tính)*
- Computer and Information Sciences and Support Services, Other *(Máy tính, Khoa học thông tin và các Dịch vụ hỗ trợ, Khác)*
- Computer and Information Sciences, General *(Máy tính và Khoa học Thông tin, Đại cương)*
- Computer and Information Systems Security *(Máy tính và An ninh trong hệ thống thông tin)*
- Computer Engineering, General *(Kỹ thuật máy tính, Đại cương)*
- Computer Science *(Khoa học máy tính)*
- Computer Software and Media Applications, Other *(Các phần mềm máy tính và ứng dụng truyền thông, Khác)*
- Computer Systems Analysis/Analyst *(Phân tích/ Chuyên viên phân tích hệ thống máy tính)*
- Computer Systems Networking and Telecommunications *(Mạng lưới hệ thống máy tính và các phương tiện viễn thông)*
- Data Modeling/Warehousing and Database Administration *(Mô hình hóa/ Lưu trữ dữ liệu và Quản lý dữ liệu)*
- Information Resources Management/CIO Training *(Quản lý nguồn tài nguyên thông tin/ Đào tạo giám đốc công nghệ thông tin)*
- Information Science/Studies *(Khoa học thông tin)*
- Information Technology *(Công nghệ thông tin)*
- Library Science/Librarianship *(Khoa học thư viện/ Thủ thư)*
- Management Information Systems, General *(Hệ thống thông tin quản lý, Đại cương)*
- Medical Informatics *(Tin học y tế)*
- System Administration/Administrator *(Quản trị hệ thống/ Nhà quản trị)*
- System, Networking, and LAN/WAN Management/Manager *(Quản lý hệ thống, mạng, và mạng LAN/WAN)*
- Systems Science and Theory *(Khoa học và lý thuyết hệ thống)*